

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **27** /TTr-UBND

Quảng Trị, ngày **18** tháng **02** năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa VIII, Kỳ họp thứ 29

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020), Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP:

Ngày 31/12/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 178/2024/NĐ-CP về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó quy định trách nhiệm của UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: "Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ thêm đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý" (khoản 6 Điều 19 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP).

b) Chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

Ngày 25/10/2024, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 85/2024/NQ-HĐND quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện chính sách tinh giản biên chế (nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc) vì dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2023-2025.

2. Cơ sở thực tiễn

a) Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP:

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (gọi tắt là Nghị quyết 18-NQ/TW) và trên cơ sở định hướng, gợi ý về sắp xếp tổ chức các

cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện của Ban chỉ đạo về Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Chính phủ tại Công văn số 24/CV-BCĐTKNQ18 ngày 18/12/2024. Căn cứ Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính. Hiện nay, Tỉnh ủy Quảng Trị đã ban hành Đề án tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Quảng Trị (Đề án số 11-ĐA/TU ngày 23/01/2025).

Nhằm động viên cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy; cán bộ, công chức viên chức tăng cường công tác ở cơ sở và khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay để sắp xếp tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo đúng lộ trình quy định, đồng thời góp phần ổn định đời sống của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau khi nghỉ công tác, cần thiết phải ban hành chính sách hỗ trợ của địa phương ngoài chính sách của trung ương.

b) Chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

Ngày 31/12/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 178/2024/NĐ-CP về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, trong đó có đối tượng là cán bộ, công chức cấp xã trong sắp xếp đơn vị hành chính. Do đó, Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn tỉnh Quảng Trị sẽ bao gồm cả đối tượng là cán bộ, công chức cấp xã và bãi bỏ Nghị quyết số 85/2024/NQ-HĐND ngày 25/10/2024 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thực hiện chính sách tinh giản biên chế (nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc) vì dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2023-2025.

Đối với các trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thôi việc theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, sẽ quy định chính sách hỗ trợ như Nghị quyết số 85/2024/NQ-HĐND ngày 25/10/2024 của HĐND tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

- Nhằm khuyến khích, động viên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay để sắp xếp tinh gọn bộ máy, tinh giảm biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên

chức theo đúng lộ trình quy định. Góp phần ổn định đời sống của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau khi nghỉ công tác.

- Hỗ trợ, động viên, khuyến khích đối với các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức tăng cường đi công tác ở cơ sở; giúp cán bộ, công chức, viên chức ổn định tư tưởng, tiếp tục phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Việc xây dựng chính sách của tỉnh đảm bảo hợp hiến, hợp pháp, thống nhất; phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đảm bảo tính khả thi về chính sách sau khi Nghị quyết ban hành.

- Đảm bảo công bằng cho các đối tượng đã được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 85/2024/NQ-HĐND ngày 25/10/2024 của HĐND tỉnh và các đối tượng áp dụng Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ của tỉnh gồm: Chính sách hỗ trợ đối với: Người nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc; người thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm chức danh lãnh đạo, quản lý thấp hơn; người tăng cường đi công tác ở cơ sở trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, gồm:

1. Cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc: Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập khác (*không thuộc quy định tại khoản 2 Điều này*) hoàn thành việc sắp xếp tổ chức hoặc cơ cấu lại nhân lực của đơn vị trong thời gian 12 tháng kể từ ngày có quyết định của cấp có thẩm quyền.

2. Về đối tượng áp dụng

2.1. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ, công chức cấp xã; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật lao động trước thời điểm ngày 15/01/2019 và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động được áp dụng chính sách như công chức nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, có đơn đăng ký nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc nộp trước ngày 20/02/2025 và thời điểm nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc chậm nhất trước ngày 01/01/2026.

b) Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP;

c) Cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử tăng cường đến làm việc tại cơ quan Đảng, Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP;

d) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thực hiện chính sách tinh giản biên chế (*nghỉ thôi việc*) theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế, có đơn đăng ký nghỉ thôi việc nộp trước ngày 20/02/2025 và thời điểm nghỉ thôi việc chậm nhất trước ngày 01/01/2026.

(Về quy định có đơn đăng ký nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc nộp trước ngày 20/02/2025: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại phiên họp ngày 11/02/2025 và của Thường trực HĐND tỉnh tại phiên họp thứ 48; UBND tỉnh đã bổ sung quy định “**có đơn đăng ký nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc nộp trước ngày 20/02/2025**” tại quy định về đối tượng áp dụng tại điểm a, điểm d).

*** Xem xét quy định điều khoản chuyển tiếp:**

- Tại khoản 1, khoản 3 Điều 152 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định: “1. Chỉ trong trường hợp thật cần thiết để bảo đảm lợi ích chung của xã hội, thực hiện các quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương mới được quy định hiệu lực trở về trước...3. Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt không được quy định hiệu lực trở về trước”.

- Tại khoản 1 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: “Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trong trường hợp quy định của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó”.

Như vậy, theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, văn bản được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực, văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân không được quy định hiệu lực trở về trước. Việc quy định hiệu lực trở về trước chỉ được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương “*Chỉ trong trường hợp thật cần thiết để bảo đảm lợi ích chung của xã hội, thực hiện các quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội*”.

Tuy nhiên, hiện nay một số cơ quan ở cấp tỉnh, cấp huyện (Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận) đã có quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính cấp xã đã có quyết định sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã (*giai đoạn*

2023-2025) của cấp có thẩm quyền. Theo đó, từ ngày 01/01/2025 (thời điểm Nghị định số 178/2024/NĐ-CP có hiệu lực thì hành) đến thời điểm Nghị quyết của HĐND tỉnh được thông qua (dự kiến) có một số trường hợp đã nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc ngay theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và một số trường hợp được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy. Vì vậy, để đảm bảo áp dụng chính sách thống nhất, công bằng, khách quan đối với các trường hợp đã nghỉ việc hoặc được bổ nhiệm giữ chức vụ thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét việc quy định Điều khoản chuyển tiếp: “*Các trường hợp thuộc đối tượng áp dụng Nghị quyết này đã có quyết định nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và các trường hợp được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy kể từ khi Nghị định số 178/2024/NĐ-CP có hiệu lực thì hành được áp dụng chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này*”.

2.2. Đối tượng không áp dụng

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có thời gian công tác còn từ đủ 06 tháng trở xuống, tính từ ngày nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

b) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động, thương binh, bệnh binh nghỉ thôi việc.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Dự thảo Nghị quyết đã được tập trung nghiên cứu, xây dựng và lấy ý kiến của Ủy ban MTTQVN tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến góp ý của cán bộ, công chức và người dân. Dự thảo Nghị quyết, Tờ trình, đã được Sở Tư pháp thẩm định đủ điều kiện trình HĐND tỉnh xem xét thông qua. Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu đầy đủ các ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp để hoàn chỉnh các văn bản dự thảo. Nghị quyết được xây dựng theo thủ tục rút gọn.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh gồm có 07 điều (Dự thảo Nghị quyết gửi kèm).

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Chính sách hỗ trợ:

a) Chính sách hỗ trợ đối với người nghỉ hưu trước tuổi

Mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nghỉ hưu trước tuổi, ngoài chính sách, chế độ của Chính phủ quy định thì được hỗ trợ thêm 0,55 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng BHXH bắt buộc, tối đa không quá 200 triệu đồng. (tăng 10% so với chính sách tại Nghị quyết số 85/2024/NQ-HĐND ngày 25/10/2024 của HĐND tỉnh để khuyến khích các

trường hợp nghỉ sớm, tạo điều kiện để sắp xếp tổ chức bộ máy và quy định mức tối đa).

(Theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, trường hợp có tuổi đời còn dưới 02 năm đến tuổi nghỉ hưu theo quy định chỉ được hưởng trợ cấp hưu trí một lần cho thời gian nghỉ sớm. Tuy nhiên, đây là các trường hợp cần ưu tiên khuyến khích nghỉ việc sớm, để tạo điều kiện cho việc sắp xếp tổ chức bộ máy, theo đó, đề xuất chính sách hỗ trợ của tỉnh giống như các trường hợp có tuổi đời từ đủ 02 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu, trừ các trường hợp (không phải là cấp trưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương) có thời gian công tác còn từ đủ 06 tháng trở xuống, tính từ ngày nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP đến thời điểm đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định)

b) Chính sách hỗ trợ đối với người nghỉ thôi việc

- Mỗi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nghỉ thôi việc, ngoài chính sách, chế độ của Chính phủ quy định thì được hỗ trợ thêm 1,10 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng BHXH bắt buộc, mức hỗ trợ thấp nhất là 06 tháng tiền lương hiện hưởng và tối đa không quá 200 triệu đồng. (tăng 10% so với chính sách tại Nghị quyết số 85/2024/NQ-HĐND ngày 25/10/2024 của HĐND tỉnh để khuyến khích các trường hợp nghỉ sớm, tạo điều kiện để sắp xếp tổ chức bộ máy và quy định mức tối đa).

- Mỗi người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nghỉ thôi việc theo quy định tại Nghị định số 29/2023/NĐ-CP, ngoài chính sách, chế độ của Chính phủ quy định thì mỗi năm công tác giữ chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã được hỗ trợ 01 tháng tiền phụ cấp tháng hiện hưởng, mức hỗ trợ thấp nhất là 06 tháng tiền phụ cấp tháng hiện hưởng. (giữ nguyên như quy định tại Nghị quyết số 85/2024/NQ-HĐND ngày 25/10/2024 của HĐND tỉnh).

c) Chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy: Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy ngoài chính sách của Chính phủ quy định thì được hỗ trợ một lần 10 tháng lương cơ sở tại thời điểm quyết định thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc quyết định phê chuẩn kết quả bầu cử, quyết định bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn có hiệu lực thi hành.

d) Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức tăng cường đi công tác ở cơ sở: Cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan có thẩm quyền cử tăng cường đến làm việc tại cơ quan Đảng, Nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã trong thời hạn 03 năm ngoài chính sách của Chính phủ quy định thì được hỗ trợ một lần 10 tháng lương cơ sở tại thời điểm nhận công tác.

*** Giải trình lựa chọn phương án xây dựng mức hỗ trợ:**

- Phương án hỗ trợ tính theo thời gian đóng BHXH nhằm:

+ Thống nhất với cách tính kinh phí hỗ trợ đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 85/2024/NQ-HĐND trước đây; đảm bảo công bằng với những trường hợp đã nghỉ do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021-2025.

+ Kinh phí do ngân sách nhà nước chi trả theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP đối với những người còn thời gian công tác từ 2-10 năm (*trong khoảng 700.000.000-1.800.000.000 đồng/người*) cao hơn rất nhiều so với những người còn dưới 02 năm công tác (*trong khoảng 100.000.000-350.000.000 đồng/người, do những người này chỉ được hưởng duy nhất chế độ trợ cấp hưu trí một lần*). Do đó, chính sách hỗ trợ của địa phương thực hiện theo cách tính trên tổng thời gian tham gia đóng BHXH sẽ có sự ưu tiên hơn đối với nhóm đối tượng còn dưới 02 năm công tác; từ đó mới tạo động lực cho nhóm này tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi.

- Các mức hỗ trợ 0,55 tháng lương hiện hưởng cho 01 năm công tác đối với người nghỉ hưu trước tuổi; 1,1 tháng tiền lương hiện hưởng cho 01 năm công tác đối với người nghỉ thôi việc (nhưng tối đa không quá 200.000.000 đồng/người, cao hơn mức hỗ trợ tại Nghị quyết số 85/2024/NQ-HĐND 10%. Lý do:

+ Mức hỗ trợ này đảm bảo được tính tương quan, công bằng giữa những người nghỉ do sắp xếp đơn vị hành chính (cấp xã) trước đây và những người hiện nay nghỉ do sắp xếp tổ chức bộ máy.

+ Tại Nghị quyết này chỉ quy định đối tượng áp dụng là các trường hợp có đơn đăng ký nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc nộp trước ngày 20/02/2025 và thời điểm nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc chậm nhất trước ngày 01/01/2026, theo đó cần quy định mức hỗ trợ cao hơn 10% so với Nghị quyết số 85/2024/NQ-HĐND để động viên, khích lệ những người đăng ký nghỉ sớm, tạo điều kiện cho việc sắp xếp tổ chức bộ máy.

+ Theo mức hỗ trợ này thì tổng dự toán kinh phí chi trả dự kiến là **64.904.640.000 đồng**, *đây là mức tối đa mà ngân sách địa phương có thể cân đối* để đảm bảo thực hiện (*Trước đây dự kiến kinh phí để thực hiện Nghị quyết 85/2024/NQ-HĐND là 13.451.400.000 đồng*).

- Theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP, số lượng cấp phó, người không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý được phép dôi dư so với định mức trong thời hạn 05 năm kể từ ngày quyết định tổ chức lại bộ máy của cấp có thẩm quyền có hiệu lực thi hành; trong khi nguồn lực của tỉnh còn nhiều khó khăn. Do đó, ngoại trừ cấp trưởng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thì các trường hợp còn lại nếu thời gian công tác còn dưới 06 tháng (tính từ khi nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc) thì không áp dụng chính sách của địa phương.

2.2. Cách tính thời gian và tiền lương hiện hưởng để tính hưởng trợ cấp

a) Đối với các trường hợp nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP: Cách tính thời gian và tiền lương hiện hưởng để tính hưởng trợ cấp thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Điều 3 Thông tư số 01/2025/TT-BNV.

b) Đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ việc theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP: Cách tính thời gian để tính hưởng trợ cấp thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 29/2023/NĐ-CP.

2.3. Nguồn kinh phí

a) Đối với cán bộ, công chức; cán bộ, công chức cấp xã; người lao động (trừ người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập); người hoạt động không chuyên trách cấp xã: Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo.

a) Đối với viên chức và người lao động trong đơn vị sự nghiệp công lập:

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên: Sử dụng nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị và nguồn thu hợp pháp khác.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo một phần chi thường xuyên: Ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ kinh phí giải quyết chính sách, chế độ trên số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao sau khi các đơn vị sử dụng nguồn thu hoạt động sự nghiệp của đơn vị, nguồn thu hợp pháp khác.

- Đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Ngân sách cấp tỉnh đảm bảo.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Thực hiện chính sách nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc:

a) Đối với các trường hợp nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP:

Dự kiến số lượng người đăng ký có đơn nộp trước ngày 20/02/2025 và có thời điểm nghỉ chậm nhất trước ngày 01/01/2026: 300 người (thống kê tại thời điểm: 10h30 ngày 16/02/2025 là 178 người); kinh phí dự kiến: $200.000.000 \times 300 = 60.000.000$ đồng.

b) Đối với các trường hợp người hoạt động không chuyên trách cấp xã nghỉ thôi việc theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP:

Dự kiến số người có đơn đăng ký nộp trước ngày 20/02/2025 và có thời điểm nghỉ chậm nhất trước ngày 01/01/2026: 29 người; thời gian công tác trung bình 10 năm/người, phụ cấp hiện hưởng bình quân 1,4 lương cơ sở. Kinh phí hỗ trợ: $29 \times (10 \times 1,4 \times 2.340.000)$ đồng = **950.040.000** đồng.

c) Thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc được bầu cử, bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thấp hơn do sắp xếp tổ chức bộ máy:

Dự kiến 12 trường hợp. Kinh phí hỗ trợ: $(10 \times 2.340.000)$ đồng * 12 trường hợp = **280.800.000** đồng.

d) Thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức tăng cường đi công tác ở cơ sở:

Dự kiến khoảng 157 cán bộ, công chức, viên chức tăng cường đi công tác ở cơ sở (Trong giai đoạn 2025-2029, có 157 cán bộ, công chức cấp xã nghỉ hưu

hưởng chế độ BHXH theo quy định. Như vậy, có thể tăng cường tối đa 157 cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh đi công tác ở cấp xã). Kinh phí hỗ trợ: $(10 \times 2.340.000 \text{ đồng}) \times 157 \text{ trường hợp} = 3.673.800.000 \text{ đồng}$.

Tổng kinh phí thực hiện chính sách dự kiến: $60.950.040.000 + 280.800.000 + 3.673.800.000 = 64.904.640.000 \text{ đồng}$.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định (Có Hồ sơ dự thảo Nghị quyết kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Pháp chế, HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng